

Số: 26/2019/QĐST-DS

Chương Mỹ, ngày 17 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày **09** tháng **7** năm **2019** về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 35/2019/TLST-DS, ngày 16 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07** ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ngân hàng V.

Địa chỉ: quận Đông Đa, thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông NCD - Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng V. Đại diện theo ủy quyền: Ông PTA - Phó Giám đốc Trung tâm Pháp luật Ngân hàng Ngân hàng V (*Theo Văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/03/2018 của ông NCD*).

Ông PTA ủy quyền cho ông VVT, ông THP – Cán bộ Ngân hàng Ngân hàng V.

* **Bị đơn:** Ông DVC, sinh năm 1962.

Bà QTT, sinh năm 1966.

Đều có HKTT và cư trú tại: huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Ông DVC ủy quyền cho bà QTT (*theo Giấy ủy quyền ngày 07/6/2019 có xác nhận của UBND xã TTT, huyện Chương Mỹ*).

* **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh DTV, sinh năm 1990 (*con ông C + bà T*)

2. Chị NTCUN, sinh năm 1995 (*vợ anh V*)

Anh DTV, chị NTCUN ủy quyền cho bà QTT (*theo Giấy ủy quyền ngày 08/7/2019 có xác nhận của UBND xã TTT, huyện Chương Mỹ*).

3. Chị DNT1, sinh năm 1997 (con ông C + bà T)

Đều có HKTT và cư trú tại: huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Chị DNT1 ủy quyền cho bà QTT (theo Giấy ủy quyền ngày 07/6/2019 có xác nhận của UBND xã TTT, huyện Chương Mỹ).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền còn nợ và trách nhiệm trả nợ: Theo Hợp đồng tín dụng số LN1611300003561 ngày 21/12/2016 và theo Khế ước nhận nợ lần 01/số: LN1611300003561 ngày 21/12/2016 được ký kết giữa Ngân hàng V với vợ chồng ông DVC và bà QTT: Vợ chồng ông DVC và bà QTT còn nợ và có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng V số tiền tạm tính đến hết ngày 10/01/2019 là **368.628.274** đồng (*Ba trăm sáu mươi tám triệu, sáu trăm hai mươi tám nghìn, hai trăm bảy mươi tư đồng*). Trong đó: Gốc phải trả: **292.540.000** đồng; lãi phải trả: **76.088.274** đồng).

Vợ chồng ông DVC và bà QTT phải tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày 11/01/2019 theo lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số LN1611300003561 ngày 21/12/2016 và theo Khế ước nhận nợ lần 01/số: LN1611300003561 ngày 21/12/2016 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Trường hợp vợ chồng ông DVC và bà QTT trả nợ xong cho Ngân hàng V, Ngân hàng V có trách nhiệm làm thủ tục giải chấp tài sản đã thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 77; Tờ bản đồ số 05, diện tích 491m²; mục đích sử dụng: đất ở + vườn + ao, thời hạn sử dụng: 200m² đất ở: Lâu dài; 211m² đất vườn: đến tháng 07/2058; 80m² đất ao: đến tháng 7/2028; Địa chỉ thửa đất tại: thôn XT, xã TTT, huyện Chương Mỹ, Tỉnh Hà Tây (nay là Thành phố Hà Nội), theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AN **100350** số vào sổ cấp GCN: 02602 do UBND huyện Chương Mỹ, tỉnh Hà Tây (nay là Thành phố Hà Nội) cấp ngày 29/07/2008 mang tên hộ ông DVC và bà QTT. Ngày 15/12/2016 tại Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố Hà Nội – Chi nhánh huyện Chương Mỹ đăng ký sang tên cho ông DVC và bà QTT.

2.2. Về xử lý tài sản thế chấp:

Trường hợp vợ chồng ông DVC và bà QTT không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ cho Ngân hàng V thì Ngân hàng V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm của khoản vay để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng V. Cụ thể là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 77; Tờ bản đồ số 05, diện tích 491m²; mục đích sử dụng: đất ở + vườn + ao, thời hạn sử dụng: 200m² đất ở: Lâu dài; 211m² đất vườn: đến tháng 07/2058; 80m² đất ao: đến tháng 7/2028; Địa chỉ thửa đất tại: thôn XT, xã TTT, huyện Chương Mỹ, Tỉnh Hà Tây (nay là Thành phố Hà Nội), theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AN 100350 số vào sổ cấp GCN: 02602 do UBND huyện Chương Mỹ, tỉnh Hà Tây (nay là Thành phố Hà Nội) cấp ngày 29/07/2008 mang tên hộ ông DVC và bà QTT. Ngày 15/12/2016 tại Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố Hà Nội – Chi nhánh huyện Chương Mỹ đăng ký sang tên cho ông DVC và Bà QTT.

Theo đó: Ông DVC, bà QTT, anh DTV, chị NTCUN, chị DNT1 cùng những người đang sinh sống trên thửa đất (nếu có phát sinh thêm) có trách nhiệm bàn giao tài sản thế chấp để thi hành án.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của vợ chồng vợ chồng ông DVC và bà QTT. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì vợ chồng ông ông DVC và bà QTT vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng V.

2.3. Về án phí:

+ Ông DVC và bà QTT tự nguyện chịu toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm là **9.215.707** đồng (*Bằng chữ: Chín triệu, hai trăm mười lăm nghìn, bảy trăm linh bảy đồng*).

+ Ngân hàng V được hoàn trả số tiền **9.000.000** đồng (*Chín triệu đồng chẵn*) dự phí đã nộp.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoàng Long